

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp không gian khoa học tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 và Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp không gian khoa học tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 6032/UBND-VX ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh đoạn tường rào phía trục đường Đại lộ Khoa học;

Căn cứ Văn bản số 4148/UBND-VX ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh vị trí xây dựng hạng mục Khu thiếu nhi của dự án Khu khám phá khoa học và Trạm quan sát thiên văn phổ thông thuộc Tổ hợp Không gian Khoa học;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 210/TTr-SXD ngày 05/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp không gian khoa học tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch:

a) Phạm vi ranh giới quy hoạch:

- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng.
- Phía Nam giáp: Đại lộ khoa học;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng.
- Phía Tây giáp: Đất ruộng lúa và khu dân cư hiện trạng.

b) Diện tích quy hoạch: 39.810,09m².

3. Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh ranh giới khu đất để phù hợp với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa (phần ranh giới phía Nam tiếp giáp với Đại lộ khoa học).

- Quy hoạch xây dựng bổ sung các hạng mục Trạm quan sát thiên văn phổ thông và Khu thiếu nhi vào dự án Tổ hợp không gian khoa học.

4. Tính chất, mục tiêu quy hoạch: Theo Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp không gian khoa học và bổ sung thêm chức năng khu quan sát thiên văn phổ thông và khu thiếu nhi.

5. Nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch: Thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật cho khu vực quy hoạch điều chỉnh.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: xác định chức năng các hạng mục quy hoạch bổ sung, xác định chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình công trình bổ sung; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

d) Xác định chiều cao, cốt sàn và trần tầng một; hình thức kiến trúc, tổ chức cây xanh trong khu vực quy hoạch điều chỉnh.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định cốt xây dựng đối với các hạng mục công trình quy hoạch bổ sung.
- Giao thông: Xác định chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng cho công trình.
- Hệ thống cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy; vị trí đầu nối, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết.
- Cấp điện: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí đầu nối...

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xác định lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

e) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

6. Thành phần hồ sơ bản vẽ quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

7. Dự toán chi phí lập đồ án điều chỉnh quy hoạch: 182.280.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch:	110.896.000	đồng
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	32.406.000	đồng
- Chi phí khác:	38.978.000	đồng
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	5.892.000	đồng
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	12.400.000	đồng
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	10.686.000	đồng
+ Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	5.000.000	đồng
+ Chi phí công bố quy hoạch	5.000.000	đồng

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để lập đồ án quy hoạch điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập đồ án quy hoạch, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức lập đồ án quy hoạch, tổ chức thẩm định, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của Nhà nước, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K14, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng